

KẾ HOẠCH THU CHI NĂM HỌC 2025-2026

Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT và Quyết định số 116/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ vào nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2021 của hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2025 ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân;

Thực hiện theo thông tư 55/2011 – TTBGDĐT ngày 22/11/2011 thông tư ban hành điều lệ hội cha mẹ học sinh;

Căn cứ công văn số 927/SGDĐT-TC ngày 25 tháng 9 năm 2025 của sở giáo dục đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn số 336/BHXX-QLT về việc hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2025 – 2026 của BHXH tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ năm học năm học 2025-2026;

Nhà trường lập kế hoạch thu chi các khoản năm học 2025- 2026 như sau:

I. Dự kiến các khoản thu

STT	Nội Dung	Định Mức	Ghi chú
I	Các khoản thu bắt buộc		
1	Bảo hiểm y tế Hình thức thu – Chuyển khoản	52.650 đồng/HS/ tháng	Thu tháng 9 (khôi 1) Thu tháng 12 (khôi 2,3,4,5)
II	Các khoản thu thỏa thuận		
1	Thu dịch vụ vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh Hình thức thu: Tiền mặt/chuyển khoản	18.000đ/tháng	Kỳ 1 thu 4 tháng thu vào tháng 9/2025 Kỳ 2 thu 5 tháng thu tháng 1/2026 480 hs x 162.000 = 77.760.000 đ
2	Tiền nước uống Hình thức thu: Tiền mặt/chuyển khoản	10.000đ/tháng	Kỳ 1 thu 4 tháng thu vào tháng 10/2025 Kỳ 2 thu 5 tháng thu tháng 1/2026 480 hs x 90.000 = 43.200.000 đ
3	Tiền ăn bán trú Hình thức thu: Tiền mặt/chuyển khoản	22.000đ/bữa	Thu theo tháng và theo học sinh đăng ký

4	Quản lý chăm sóc học sinh buổi trưa ăn bán trú ngoài giờ hành chính Hình thức thu: Tiền mặt/chuyển khoản	5.000đ/ngày	Thu theo tháng và theo học sinh đăng ký
---	---	-------------	---

II. Dự kiến các khoản chi

1. Tiền BHYT

* Dự kiến chi

Nộp 100% về bảo hiểm y tế để cấp thẻ cho học sinh năm 2026

Sau đó BHXH chuyển trả tiền hoa hồng thu và tiền CSSK ban đầu

Tiền 2,3% hoa hồng trên tổng thu bảo hiểm y tế chi cho công tác thu chi quản lý đơn đốc tuyên truyền

Dự kiến chi: Chi cho giáo viên CN tuyên truyền là: 50%

Chi cho hiệu trưởng Hiệu phó, Kế toán, Thủ quỹ, Nhân viên Y tế: **50%**

Tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu 5% trên tổng thu chi mua thuốc, vật tư y tế, xà phòng nước sát khuẩn

Dự kiến chi: 25% chi mua thuốc vật tư y tế, 25% chi mua nước sát khuẩn, 25% chi khám sức khỏe học sinh đầu năm, 25% chi mua xà phòng nước rửa tay

2. Tiền dịch vụ vệ sinh lớp học nhà vệ sinh

*Dự kiến chi:

- Chi thanh toán tiền công dọn vệ sinh các lớp học từ tháng 9/2025 đến tháng 05/2025 dự kiến chi

$3.860.000 \times 9 \text{ tháng} = 34.740.000 \text{ đồng.}$

Tháng 6,7,8 trả công quét dọn hành lang và nhà vệ sinh: $1.000.000 \times 3 \text{ tháng} = 3.000.000 \text{ đồng}$

- Quét dọn mànghen, lau chùi cửa, đựng đồ dùng, đồ dùng học tập các lớp, hành lang: $200.000 \times 18 \text{ lớp} \times 9 \text{ tháng} = 32.400.000 \text{ đồng}$

- Số tiền còn lại: Chi mua chổi quét, giấy vệ sinh, hóa chất dùng cho công tác vệ sinh: 7.620.000 đồng

3. Tiền nước uống học sinh.

*Dự kiến chi:

- Kiểm định nguồn nước

- Sửa chữa, bảo trì máy lọc nước chi theo tình hình thực tế tại thời điểm

- Trả tiền nước sạch (9 tháng trong năm học)

- Mua bổ sung nước uống cho học sinh trong thời gian mất điện, hoặc bảo trì đường nước

- Mua nước uống, bình đựng nước, ca cốc uống nước cho các lớp,...

4. Tiền ăn bán trú của học sinh: (Thu theo thỏa thuận với phụ huynh học sinh)

Tiền ăn: 22.000 đ/ bữa

Tiền trông học sinh buổi trưa: **5.000 đ/ buổi**

Chi cho công trực trưa quản lý ăn bán trú là 60%

Chi tiền cho công tác quản lý:

TT	Họ tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Thị Hồng Diệp	Htrưởng	Trực trưa, Ql chung	17
2	Trần Thị Thuý Huyền	Phó htrưởng	Trực trưa, Ql chung	16
3	Trần Thị Thanh Giang	Kế toán	HS, Thu, chi	12
4	Đỗ Đình Khuyết	Y tế	HS, kt, lưu mẫu	6
5	Vũ Thị Biên Thuý	Giáo viên	Trực trưa	15
6	Nguyễn Thị Bắc	Giáo viên	Trực trưa	15
7	Ngô Thị Hạnh	Thư viện	TH suất ăn, trực trưa	15
8	Trần Thị Thuý	Nhân viên	vệ sinh	2

Thu theo tháng thu vào cuối tháng sau khi đã cộng các bữa ăn thực tế

B. Các hoạt động phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh

Cha mẹ học sinh chủ động mua sắm sách vở, đồ dùng học tập, tư trang cá nhân của học sinh, đảm bảo đủ điều kiện cho con em mình học tập và sinh hoạt tại trường.

Việc may quần áo đồng phục thực hiện theo Thông tư số 26/2009/TT – BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ Giáo dục quy định về việc mặc đồng phục. Hiệu trưởng quyết định việc mặc đồng phục và quy định kiểu dáng, màu sắc: Mặc đồng phục truyền thống áo trắng vào các ngày thứ 2, thứ 4, thứ 6 , mặc áo trắng hoặc màu vào các ngày thứ 3, thứ 5 cùng với quần sẫm màu. Mặc áo khoác gió vào các buổi trong tuần với thời tiết trên 18 độ còn các ngày thời tiết dưới 18 độ thì mặc áo khoác dày. Phụ huynh học sinh tổ chức may hoặc mua đồng phục theo quy định.

Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng qui định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Kinh phí hoạt động của hội phụ huynh : Thực hiện theo điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2021 của bộ giáo dục và đào tạo . Do hội

phụ huynh tự bàn bạc trong cuộc họp hội phụ huynh và chi theo quy chế hoạt động của ban đại diện hội phụ huynh nhà trường

Trên đây là bản Kế hoạch thực hiện quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026. Trong năm học nếu có phát sinh nhà trường sẽ bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế.

Nơi nhận:

- Phòng KT xã (báo cáo);
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hồng Diệp